

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Số: 2262/VHL-KHTC  
V/v báo cáo tổng kết công tác 2016  
và kế hoạch 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2016 vào ngày 28/12/2016 và in cuốn “Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và kế hoạch năm 2017 và Báo cáo hoạt động năm 2016”.

Để chuẩn bị tốt cho công tác tổng kết và xuất bản các ấn phẩm trên, Viện Hàn lâm KHCNVN yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương và thực hiện nghiêm túc việc tổng kết, đánh giá đầy đủ kết quả công tác năm 2016, kế hoạch năm 2017 của đơn vị và nộp báo cáo theo các biểu mẫu kèm công văn này (File biểu mẫu có thể lấy từ trang Web của Viện Hàn lâm: [www.vast.ac.vn](http://www.vast.ac.vn), mục Văn bản).

Ngoài các báo cáo nêu trên, đơn vị lựa chọn kết quả hoạt động KHCN nổi bật trong năm 2016, trình bày trong 1 file Power Point 2-3 trang làm cơ sở cho báo cáo Power Point tổng kết của Viện Hàn lâm KHCNVN.

Các đơn vị tham khảo thêm các tài liệu “Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và kế hoạch năm 2016”, “Báo cáo hoạt động năm 2015” (kể cả Phụ lục) của Viện Hàn lâm KHCNVN đã xuất bản.

Báo cáo gửi về Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam qua Ban Kế hoạch-Tài chính trước ngày 30/11/2016 (file dữ liệu gửi về địa chỉ email: [khtc@vast.vn](mailto:khtc@vast.vn)).

Đây là công tác quan trọng của Viện Hàn lâm, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo đơn vị mình khẩn trương thực hiện, hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn. Đơn vị nào gửi báo cáo muộn hơn thời hạn trên hoặc không gửi báo cáo phải chịu trách nhiệm về việc chậm tiến độ giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 cũng như việc Viện không đáp ứng được các đề xuất mới phát sinh của đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Viện;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC, HV.55.

**CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Công**



VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN  
TÊN ĐƠN VỊ

Số: /BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác năm 2016 và kế hoạch 2017**

**I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2016:**

**1. Kết quả khoa học công nghệ năm 2016:**

Đánh giá kết quả thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp do đơn vị thực hiện. Nêu bật các kết quả cụ thể về ứng dụng triển khai, chuyển giao công nghệ, các kết quả công bố, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, các kết quả nổi bật khác của đơn vị trong năm 2016.

**2. Kết quả xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ:** Đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm... do đơn vị thực hiện trong năm 2016. Đặc biệt chú ý đánh giá việc thực hiện kế hoạch khai thác sử dụng PTNTĐ và các thiết bị lớn đã được đầu tư.

**3. Kết quả hợp tác quốc tế, đào tạo, thông tin, xuất bản:** Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của đơn vị, bao gồm số lượng, nội dung các thoả thuận hợp tác quốc tế đã được ký kết; số lượng và kết quả của các đoàn ra, đoàn vào trong năm; số lượng qui mô và kết quả các hội nghị, hội thảo, lớp học quốc tế đã tổ chức trong năm; số lượng và kết quả của các đề tài, dự án hợp tác quốc tế hoặc viện trợ ODA, NGO; số lượng và thời hạn các cán bộ được đào tạo dài hạn, ngắn hạn ở nước ngoài.

Tổng kết đánh giá công tác đào tạo sau đại học: số lượng NCS và học viên cao học, số lượng đã bảo vệ các luận án tiến sĩ và thạc sĩ, chất lượng đào tạo.

Công tác thông tin xuất bản: số lượng, quy mô và kết quả các Hội nghị, Hội thảo, các khoá đào tạo, tập huấn do đơn vị thực hiện. Số lượng và chất lượng các xuất bản phẩm được hoàn thành; hoạt động của thư viện, thư viện điện tử, trang thông tin điện tử của đơn vị...

**4. Các kết quả khác:**

**5. Đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch 2016:**

**II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2017:**

**1. Kế hoạch khoa học công nghệ:** Nêu những đề tài, dự án KHCN và SXTN cấp Nhà nước, cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, đề tài khoa học cơ bản, đề tài

thuộc các Chương trình KHCN khác đã được tuyển chọn và triển khai mới trong năm 2017, các đề tài dự án thực hiện từ những năm trước và tiếp tục triển khai trong năm 2017. Số lượng kinh phí của mỗi đề tài dự án đã được xác định hoặc còn phải bố trí theo kế hoạch. Dự kiến kết quả đạt được trong năm 2017.

**2. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị:** Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp cơ sở làm việc từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác, nêu chỉ tiêu kinh phí đã xác định hoặc dự kiến và tiến độ thực hiện, kết quả dự kiến của từng dự án.

**3. Kế hoạch HTQT, đào tạo, thông tin, xuất bản:** Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, các kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, kế hoạch chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ... các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, kế hoạch xuất bản... cần nêu cụ thể về số lượng, thời hạn, nội dung, yêu cầu về kinh phí và các thủ tục liên quan.

**4. Những điểm mới trong kế hoạch 2017:**

**5. Những kiến nghị của đơn vị về kế hoạch 2017 (nếu có).**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Báo cáo sẽ được Scan, đưa nguyên văn vào báo cáo Tổng kết của Viện Hàn lâm KHCNVN
- Báo cáo trình bày ngắn gọn, súc tích; **Bắt buộc không quá 4 trang A4.**
- Các đơn vị trực thuộc (kể cả các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện) đều phải lập báo cáo này. Các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện điều chỉnh nội dung báo cáo cho phù hợp với hoạt động của đơn vị.

## **Biểu 2: Giới thiệu đơn vị**

**TÊN ĐƠN VỊ:** .....

### **1. Trình bày:**

- *Tối đa 2 trang A4*
- Có ảnh đặc trưng, cập nhật của đơn vị và chú thích đi kèm.
- Sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, cách dòng Multiple 1,3.
- Khổ giấy A4; lề trái: 3cm; lề trên, dưới và phải: 2cm.

### **2. Nội dung:**

- Tên đơn vị: (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, tên viết tắt)
- Địa chỉ liên hệ: (Địa chỉ, ĐT, Website, Email)
- Lãnh đạo (Chức danh, họ tên của người đứng đầu, cấp phó):
  - Hội đồng khoa học (Số lượng thành viên; Chức danh, họ tên của Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Thủ ký HĐKH)
    - Lực lượng cán bộ: số cán bộ biên chế, số cán bộ hợp đồng; số GS, PGS, TSKH, TS, ThS, KS/CN, chức danh: NCVCC, NCVC, NCV..., ngạch: KSCC, KSC, KS...
    - Chức năng nhiệm vụ của đơn vị:
    - Cơ cấu tổ chức (Tên các phòng, nhóm trực thuộc):
    - Các hoạt động thường xuyên: KHCN, ứng dụng triển khai, đào tạo, ...
    - Thành tựu nổi bật trong năm 2016:
    - Một số số liệu thống kê điển hình về đơn vị năm 2016 (tính từ 01/12/2015-30/11/2016):
      - + Số đê tài KHCN, kinh phí được giao:
      - + Số hợp đồng kinh tế, kinh phí thực hiện:
      - + Số lượng bài báo quốc tế, bài báo trong nước, proceedings hội nghị quốc tế, trong nước, sách chuyên khảo đã đăng năm 2016:
        - + Số lượng phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp năm 2016:
        - + Số NCS, học viên cao học đang đào tạo tại đơn vị:
        - + Số NCS, cao học là cán bộ của đơn vị đang đào tạo ở nước ngoài:
        - + Các hội nghị, hội thảo do đơn vị tổ chức, đồng tổ chức:
      - Các thông tin khác:
      - Hình ảnh điển hình và chú thích đi kèm.

...., ngày ... tháng .... năm 2016

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

### **Ghi chú:**

- Thông tin và hình ảnh cập nhật năm 2016
- Các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện thực hiện báo cáo giới thiệu đơn vị mình với nội dung điều chỉnh cho phù hợp.



**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ TÀI CÁC CẤP THỰC HIỆN NĂM 2016**  
 Tên đơn vị.....

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí ( <i>triệu đồng</i> )	
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp
A	Nhiệm vụ KH-CN cấp Nhà nước							
I	Nhiệm vụ Chính phủ giao Viện Hàn lâm KHCNVN							
II	Đề tài độc lập cấp Nhà nước							
III	Nhiệm vụ Nghị định thư (Cập nhật đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)							
IV	Đề tài thuộc Chương trình Trọng điểm cấp Nhà nước (KC)							
V	Đề tài thuộc Chương trình Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng							
VI	Đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc Quỹ phát triển KH và CN Quốc gia (NAFOSTED)							
VII	Đề tài thuộc Chương trình KH-CN Vũ trụ							
VIII	Đề tài thuộc Chương trình Tây Nguyên 3							
IX	Đề tài ủy quyền thực hiện tại Viện Hàn lâm KHCNVN							
1	Đề tài thuộc Chương trình Biển Đông - Hải đảo							
2	Đề tài thuộc Chương trình Môi trường Quốc gia về nước sạch và sinh môi trường nông thôn							
3	Đề tài thuộc Sư nghiệp Kinh tế - Điều tra cơ bản							

Biểu 3: Đề tài

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2016
4	Đề tài thuộc Sứ nghiệp Bảo vệ môi trường								
X	Đề tài cấp quốc gia thuộc Chương trình Vật lý đến năm 2020								
B	Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
1	Đề tài trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
2	Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
3	Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo 7 hướng ưu tiên								
4	Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
5	Nhiệm vụ Chủ tịch Viện giao								
6	Nhiệm vụ đất hàng Hội đồng ngành								
7	Đề tài hợp tác với các cơ quan trung ương và địa phương								
8	Đề tài thuộc Chương trình Vật lý đến năm 2020 cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
9	Đề tài Hợp tác Quốc tế cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Cấp nhất đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)								
C	Các đề tài khác (Từ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN trở lên; đề tài giao đột xuất, các nhiệm vụ khác ...)								
D	Đề tài KH-CN cấp cơ sở (Chi thông kê tổng số đề tài, tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã								
E	Đề tài cấp cơ sở trẻ (Chi thông kê tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã đạt được)								

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2016
Công									

\* Đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm sau

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2016
A	Nhiệm vụ KH-CN cấp Nhà nước								
I	Nhiệm vụ Chính phủ giao Viện Hàn lâm KHCNVN								
II	Đề tài đặc lập cấp Nhà nước								
III	Nhiệm vụ Nghị định thư (Cập nhật đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)								
IV	Đề tài thuộc Chương trình Trung điểm cấp Nhà nước (KC)								
V	Đề tài thuộc Chương trình Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng								
VI	Đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc Quỹ phát triển KH và CN Quốc gia (NAFOSTED)								
VII	Đề tài thuộc Chương trình KHCN Vũ trụ								

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được		Thời gian Bắt đầu	Kinh phí (triệu đồng) Kết thúc	Tổng số Đã cấp	Năm 2016
				B	Kết thúc				
VIII	Đề tài thuộc Chương trình Tây Nguyên 3								
<b>IX Đề tài ủy quyền thực hiện tại Viện Hàn lâm KHCNVN</b>									
1	Đề tài thuộc Chương trình Biển Đông - Hải đảo								
2	Đề tài thuộc Chương trình Môi trường Quốc gia về nước sạch và sinh môi trường nông thôn								
3	Đề tài thuộc Sư nghiệp Kinh tế - Điều tra cơ bản								
4	Đề tài thuộc Sư nghiệp Bảo vệ môi trường								
X	<b>Đề tài thuộc Chương trình Vật lý đến năm 2020</b>								
B	<b>Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</b>								
1	Đề tài trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
2	Đề tài đặc lập cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
3	Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo 7 hướng ưu tiên								
4	Đề tài đặc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
5	Nhiệm vụ Chủ tịch Viễn giao								
6	Nhiệm vụ đại hàng Hội đồng ngành								
7	Đề tài hợp tác với các cơ quan trung ương và địa phương								
8	Đề tài thuộc Chương trình Vật lý đến năm 2020 cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								

Số TT	Tên đè tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí ( <i>triệu đồng</i> )	
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp
9	Đè tài <u>Hợp tác Quốc tế cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</u> (Cấp nhật đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)							
C	Các đè tài khác (Từ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN trở lên: đè tài giao đổi xuất, các nhiệm vụ khác ...)							
D	Đè tài KH-CN cấp cơ sở (Chỉ thống kê tổng số đè tài, tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã							
E	Đè tài cấp cơ sở trẻ (Chỉ thống kê tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã đạt được)							
	Cộng							

....., ngày ... tháng ... năm 2016  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



Biểu 4: Sản xuất thử nghiệm

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN SẢN XUẤT - THỬ NGHIỆM NĂM 2016**

Tên đơn vị.....

**I. Dự án SXTN cấp Nhà nước**

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2016
A	Các dự án kết thúc năm 2016								
B	Các dự án chuyển sang năm sau								
	Cộng								

**II. Dự án SXTN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2016
A	Các dự án kết thúc năm 2016								
B	Các dự án chuyển sang năm sau								
	Cộng								

**Ghi chú:**

- Các dự án kết thúc: phần tóm tắt các kết quả chính cần rõ sản phẩm của dự án, nội lưu trữ sản phẩm, địa chỉ ứng dụng
- Các dự án chuyển tiếp: nếu tóm tắt các kết quả chính đã đạt được đến thời điểm báo cáo.

....., ngày ... tháng ... năm 2016

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



**Biểu 5: Kết quả nổi bật**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHCN NỔI BẬT NĂM 2016**  
**TÊN ĐƠN VỊ.....**

Xem hướng dẫn lập Báo cáo kết quả KHCN nổi bật (phụ biểu 5a)

**1. Tên kết quả hoặc sản phẩm:** (Tên sản phẩm 1)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

**2. Tên kết quả hoặc sản phẩm:** (Tên sản phẩm 2)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

**3. Tên kết quả hoặc sản phẩm:** (Tên sản phẩm 3)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

...

..., ngày ... tháng .... năm 2016

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KHCN NỔI BẬT NĂM 2016

- Kết quả khoa học, công nghệ nổi bật của đơn vị sẽ được xem xét, lựa chọn đưa vào báo cáo tổng kết của Viện Hàn lâm KHCNVN.

- Kết quả khoa học, công nghệ nổi bật trong năm của đơn vị, do Lãnh đạo đơn vị đánh giá, lựa chọn và được tập thể Hội đồng Khoa học của đơn vị thông qua; Là sản phẩm cụ thể của đơn vị, có ý nghĩa khoa học, công nghệ hoặc thực tiễn, đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây:

+ Là phát minh/sáng chế/giải pháp hữu ích đã được công nhận, có ý nghĩa thực tế.

+ Là kết quả đã được ứng dụng vào thực tiễn đạt kết quả tốt hoặc sẽ được một cơ quan cụ thể sẵn sàng tiếp nhận ứng dụng triển khai.

+ Là công trình KHCN có ý nghĩa khoa học, có đóng góp mới đã được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín.

+ Kết quả khác (được Hội đồng khoa học của đơn vị thông nhất lựa chọn,...).

Mỗi kết quả nổi bật (sản phẩm) **phải có thuyết minh mô tả sản phẩm** (khoảng 01 – 02 trang A4). Thuyết minh sản phẩm cần nêu bật được nội dung KHCN của sản phẩm, ý nghĩa KHCN/ thực tiễn và xuất xứ của sản phẩm, **kèm các hình ảnh minh họa và chú giải**. Mô tả sản phẩm có thể theo mẫu Phụ biếu 5b hoặc mô tả theo hình thức khác, miễn là bộc lộ ngắn gọn được nội dung của sản phẩm.

Số lượng các sản phẩm nổi bật tùy thuộc vào kết quả thực tế của từng đơn vị. Lãnh đạo và Hội đồng khoa học đơn vị có trách nhiệm cân nhắc, xem xét lựa chọn các kết quả xứng đáng, thực sự nổi bật.

## MÔ TẢ KẾT QUẢ (SẢN PHẨM) KHCN NỔI BẬT (mô tả cho từng sản phẩm)

### 1. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 1)

- Xuất xứ: (ví dụ: là kết quả của (tên đề tài/dự án), Chủ nhiệm: ... ; Thời gian thực hiện ; cấp quản lý đề tài: ...; kinh phí thực hiện)

- Giới thiệu tóm tắt về sản phẩm: (tính năng, công dụng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của sản phẩm; hình ảnh minh họa. Nếu là công trình KH công bố: giới thiệu tóm tắt nội dung KHCN chính của công trình, những đóng góp mới)

- Ý nghĩa về mặt thực tiễn: (Phân tích rõ những vấn đề thực tiễn mà Kết quả (sản phẩm) đã hoặc sẽ giải quyết; nêu rõ qui mô, địa chỉ, phạm vi, thời gian ứng dụng, kết quả đã đạt được (hoặc sẽ đạt được).

- Ý nghĩa về mặt khoa học: (Nêu rõ những điểm nổi bật nhất về trình độ khoa học của sản phẩm so với trình độ trong nước và quốc tế)

- Ý nghĩa đối với kinh tế - xã hội: (Nêu rõ hiệu quả kinh tế mà kết quả/ sản phẩm đã tạo ra với những số liệu cụ thể về các mặt tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, v.v)

- Triển vọng nhân rộng các kết quả/sản phẩm trong tương lai:

### 2. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 2)

(mẫu như trên)

### 3. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 3)

(mẫu như trên)



Biểu 6a: Hợp đồng KHCN

TỔNG HỢP DANH MỤC HỢP ĐỒNG KHCN NĂM 2016

Tên đơn vị.....

I. Hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án với các sở KHCN, các Doanh nghiệp bằng kinh phí sự nghiệp khoa học, đề tài nhánh với các đơn vị khác  
(Hợp đồng không chịu thuế)

Số TT	<u>Bên A:</u> Tên đơn vị, tên người đại diện, địa chỉ	<u>Bên B:</u> Tên đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính, địa điểm triển khai	Kết quả chính	Thời gian thực hiện		Kinh phí ( <i>triệu đồng</i> )	
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2016 nhận được
A	Các hợp đồng kết thúc năm 2016							
B	Các hợp đồng chuyển sang năm sau							
	Cộng							

II. Hợp đồng dịch vụ KHCN (Hợp đồng chịu thuế)

Số TT	<u>Bên A:</u> Tên đơn vị, tên người đại diện, địa chỉ	<u>Bên B:</u> Tên đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính, địa điểm triển khai	Kết quả chính	Thời gian thực hiện hợp đồng		Kinh phí ( <i>triệu đồng</i> )	
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2016 nhận được
A	Các hợp đồng kết thúc năm 2016							
B	Các hợp đồng chuyển sang năm sau							
	Cộng							

### **III. Tổng nguồn thu hoạt động sự nghiệp thực tế theo số kế toán của đơn vị (triệu đồng):**

(Tính từ 1/1/2015 đến 30/11/2016)

### **IV. Tổng nguồn thu hoạt động dịch vụ thực tế theo số kế toán của đơn vị (triệu đồng):**

(Tính từ 1/12/2015 đến 30/11/2016)

#### **Ghi chú:**

- Đối với các dự án kết thúc phải nêu cụ thể sản phẩm của dự án, nơi lưu trữ sản phẩm, địa chỉ ứng dụng.
- Đối với các hợp đồng chuyển tiếp sang năm sau, nếu các kết quả chính đã thực hiện tính đến thời điểm báo cáo.

....., ngày ... tháng ... năm 2016  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 6b: Chuyển giao công nghệ

**TỔNG HỢP DANH MỤC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NĂM 2016**

Tên đơn vị.....

Số TT	Tên đơn vị chuyên giao công nghệ	Tên đơn vị nhận chuyển giao công nghệ	Thời gian chuyển giao	Tên công nghệ	Hình thức chuyển giao <i>(tổàn bộ, một phần)</i>	Nội dung chuyển giao công nghệ	Giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ <i>(triệu đồng)</i>	Xuất xứ công nghệ <i>(tên, mã số văn bằng SHTT; hoặc tên, mã số nếu có) nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>
1	Công							
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								
31								
32								
33								
34								
35								
36								
37								
38								
39								
40								
41								
42								
43								
44								
45								
46								
47								
48								
49								
50								
51								
52								
53								
54								
55								
56								
57								
58								
59								
60								
61								
62								
63								
64								
65								
66								
67								
68								
69								
70								
71								
72								
73								
74								
75								
76								
77								
78								
79								
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								
92								
93								
94								
95								
96								
97								
98								
99								
100								

.....  
ngày ... tháng ... năm 2016  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



Biểu 6c: Công nghệ săn sàng chuyển giao

**CÔNG NGHỆ SĂN SÀNG CHUYỂN GIAO NĂM 2016**  
Tên đơn vị.....

Tên sản phẩm	
Xuất xứ công nghệ	Đề tài, dự án cấp Nhà nước <input type="checkbox"/> Bộ, ngành <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Đề tài khoa học Nafosted..... .....
Mô tả sản phẩm	
Lĩnh vực ứng dụng	
Ưu điểm nổi bật	
Ảnh minh họa	
Tình trạng ứng dụng triển khai	Sản phẩm nghiên cứu <input type="checkbox"/> Sản xuất thử nghiệm <input type="checkbox"/> Sản xuất theo đơn đặt hàng <input type="checkbox"/> Sản xuất thường xuyên <input type="checkbox"/>
Địa chỉ liên hệ	

....., ngày ... tháng ... năm 2016

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



Biểu 7: Đào tạo

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NĂM 2016**

Tên đơn vị.....

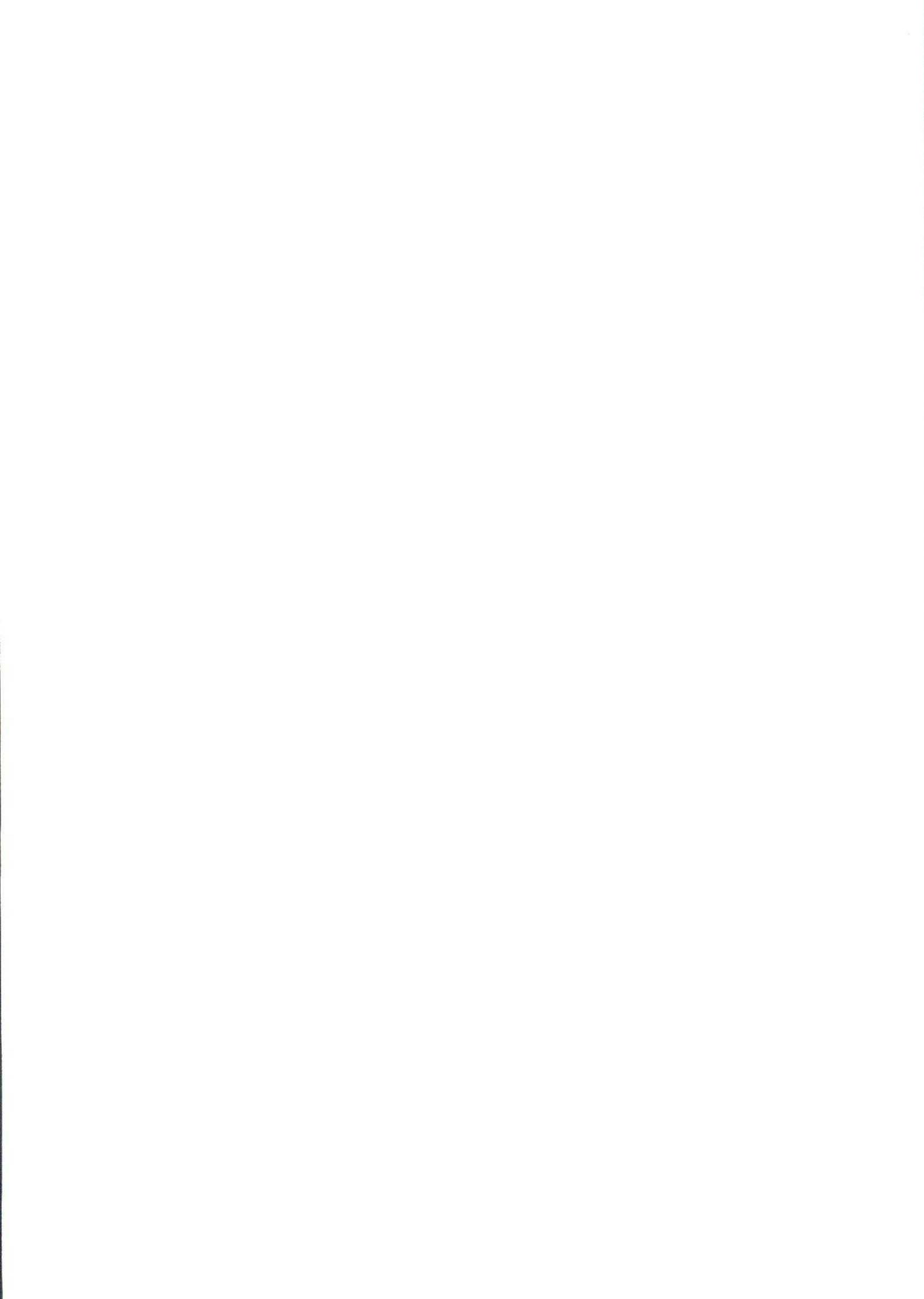
**I. Đào tạo sau đại học (Đơn vị là cơ sở đào tạo)**

Số TT	Loại hình đào tạo	Số lượng đang thực hiện (tại thời điểm báo cáo)				Số lượng luận án, luận văn đã bảo vệ năm 2016	Kinh phí được cấp (triệu đồng)
		Tuyển mới 2016	Chuyển tiếp trong	Gia hạn	Quá hạn		
1	Nghiên cứu sinh						
2	Cao học						
3	Sinh viên						
	<b>Cộng</b>						

**II. Đào tạo lại**

Số TT	Nội dung đào tạo	Số lượng cán bộ	Thời gian	Cơ quan phối hợp đào tạo	Số lượng văn bằng chứng chỉ được cấp	Kinh phí được cấp (triệu đồng)
1	Đào tạo theo tiêu chuẩn thăng hạng					
2	Đào tạo theo tiêu chuẩn chức vụ					
2.1	<i>Lý luận chính trị</i>					
2.2	<i>Quản lý nhà nước</i>					
2.3	<i>Ngoại ngữ</i>					
2.4	<i>Tin học</i>					
	<b>Cộng</b>					

....., ngày ... tháng ... năm 2016  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



**Biểu 8: Hợp tác quốc tế**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC HTQT NĂM 2016**

Tên đơn vị.....

**A. Các yêu cầu kê thống kê thông tin**

**I. Các thỏa thuận HTQT** (theo biểu thông kê I)

- Thông kê danh mục các thỏa thuận HTQT mà đơn vị đã ký với đối tác nước ngoài hiện vẫn còn hiệu lực.
- Mỗi thỏa thuận cần thống kê tên và địa chỉ đầy đủ của đối tác nước ngoài, nội dung chủ yếu của thỏa thuận, nghĩa vụ tài chính của mỗi bên nêu có, thời gian hiệu lực của thỏa thuận, đại diện ký thỏa thuận của mỗi bên.

**II. Các đê tài, dự án HTQT** (theo biểu thông kê II)

Thông kê về các dự án đê tài hợp tác quốc tế đang triển khai tại đơn vị gồm:

- Các dự án KHCN thực hiện theo nghị định thư cấp nhà nước.
- Các dự án HTQT nhận viện trợ ODA
- Các dự án HTQT nhân viên trợ NGO
- Các dự án, đê tài HTQT cấp Viện HLKHCVN
- Mỗi đê tài cần ghi rõ tên đơn vị và chủ nhiệm, thời gian thực hiện (năm bắt đầu, năm kết thúc), đối tác nước ngoài (tên cán bộ và đơn vị đối tác, địa chỉ đầy đủ), nội dung và mục tiêu chính, địa điểm triển khai ở VN và nước ngoài, dự kiến sản phẩm đạt được, tổng KP (chia ra phía nước ngoài, phía Việt Nam cấp), KP nhận được năm 2016
- Đối với dự án kết thúc năm 2016 phải nói rõ sản phẩm đã đạt được, địa điểm triển khai, nơi lưu giữ sản phẩm.

**III. Các hội nghị hội thảo quốc tế** (theo biểu thông kê III)

Thông kê các hội nghị hội thảo mà đơn vị đã tổ chức trong năm: tên hội thảo, địa điểm tổ chức, thời gian tổ chức, số lượng người tham dự, số khách nước ngoài.

**IV. Trao đổi chuyên gia** (theo biểu thông kê IV)

- Đoàn vào: thông kê đầy đủ thông tin về số lượng khách, trưởng đoàn (nếu có) thời gian, mục đích đến làm việc với đơn vị.
- Thông kê số lượt người cán bộ được cử đi công tác nước ngoài.
- Liệt kê các nước liên quan đến đoàn ra, đoàn vào (các nước đối tác)

**B. Các biểu thống kê**

**I. Danh mục các thỏa thuận HTQT còn hiệu lực**

Số TT	Tên thỏa thuận	Tên và địa chỉ đối tác	Nội dung thỏa thuận <i>(nêu rõ nội dung hợp tác, nghĩa vụ tài chính, nếu có)</i>	Tên đại diện 2 bên ký thỏa thuận	Thời gian hiệu lực <i>(năm ký – năm kết thúc)</i>



## II. Các đê tài, dự án HTQT

Số TT	Tên đê tài, nhiệm vụ HTQT	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì phía VN	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì phía đối tác	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được (nêu rõ địa điểm triển khai, nơi lưu giữ sản phẩm)		Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Kinh phí (triệu đồng)
					Tổng số	2016		
A	Đê tài Nghị định thư cấp Nhà nước							
B	Đê tài HTQT cấp Viện Hàn lâm KHCNVN							
C	Dự án nhận viện trợ ODA (Viện trợ chính phủ)							
D	Dự án nhận viện trợ NGO (Viện trợ phi chính phủ)							
E	Các khoản viện trợ quốc tế khác (trang thiết bị, ăn phǎm, ...)							
	Cộng							

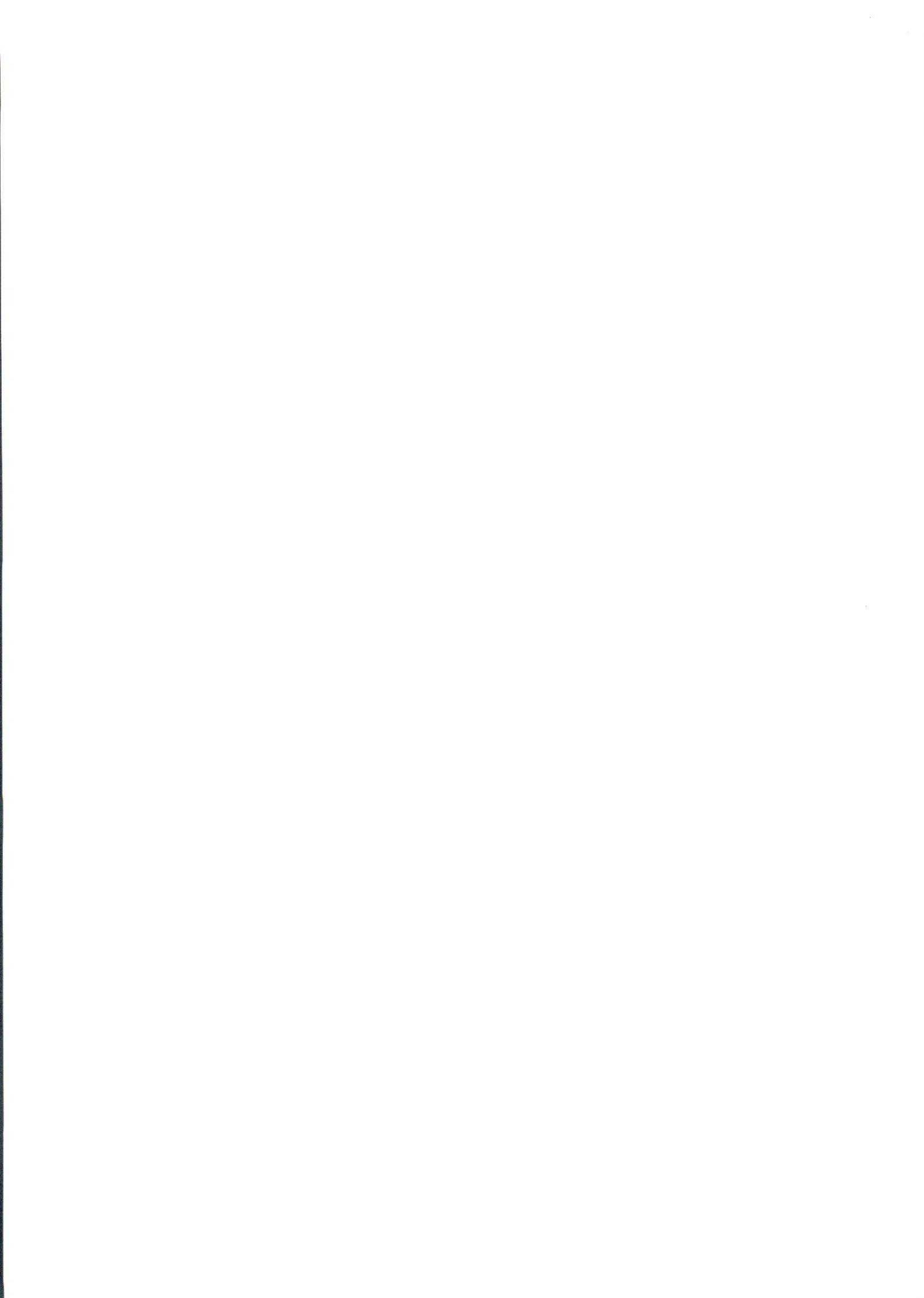
## III. Các hội nghị, hội thảo quốc tế đã tổ chức trong năm

Số TT	Tên Hội nghị, Hội thảo	Cơ quan tổ chức, phối hợp	Địa điểm tổ chức	Thời gian	Số người tham dự nước ngoài	Số khách nước ngoài	KP Viện Hàn lâm KHCNVN hỗ trợ (triệu đồng)
A	Hội nghị, Hội thảo						
B	Lớp học quốc tế						
	Cộng						

## IV. Trao đổi chuyên gia

### A. Đoàn ra

Số TT	Tên, chức vụ	Cơ quan mời	Nước đến	Thời gian (từ ngày... đến ngày...)	Mục đích	Nguồn kinh phí
	A.I. Công tác					



<i>A.2. Đào tạo</i>				
<i>A.3. Khác</i>				

<b>B. Đoàn vào</b>	<b>Số TT</b>	<b>Tên trưởng đoàn</b>	<b>Số thành viên</b>	<b>Thời gian (từ ngày... đến ngày...)</b>	<b>Mục đích</b> <i>Trao đổi khoa học/Tham dự hội thảo, hội nghị/Đào tạo tiền sỹ/thạc sỹ...</i>	<b>Nguồn kinh phí</b>

**V. Khen thưởng của đơn vị cho người nước ngoài (nếu có)**

<b>Số TT</b>	<b>Tên người nước ngoài</b>	<b>Quốc tịch</b>	<b>Lý do khen thưởng</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b> <i>(Huân, huy chương/ Bằng khen/Kỷ niệm chuông/Bằng tiền sỹ danh dự)</i>

**VI. Anh tú liệu và chú thích đi kèm (nếu có)**

....., ngày ... tháng ... năm 2016  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*



Biểu 9: Tiêm lục

**BÁO CÁO TIỀM LỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2016**  
Tên đơn vị.....

**I. Tình hình cơ sở vật chất tính đến 30/11/2016**

**1. Nhà đất (trụ sở, các trạm, trại, nhà xưởng ... do đơn vị quản lý sử dụng)**

Số TT	Địa điểm, địa chỉ	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Diện tích đất xây nhà (m <sup>2</sup> )	Loại nhà (Cấp 1, 2,..)	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )
	Cộng		Làm trụ sở/làm việc/Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp/Làm nhà ở/Cho thuê/Bô trống/Bị lấn chiếm/Sử dụng vào mục đích khác (ghi rõ).			

**2. Các phòng thí nghiệm đã được đầu tư trang thiết bị tính đến 30/11/2016 (Kể cả PTN Trọng điểm)**

Số TT	Tên phòng thí nghiệm	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Địa chỉ phòng thí nghiệm	Năm đưa vào sử dụng
	Cộng			

**3. Trang thiết bị lớn đã được đầu tư tính đến 30/11/2016 (có nguyên giá trên 100 triệu đồng)**

Số TT	Tên thiết bị	Tính năng chính	Địa chỉ lắp đặt thiết bị	Năm đưa vào sử dụng

**II. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất năm 2016**

**1. Dự án xây dựng cơ bản**

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (năm bắt đầu -năm kết thúc)	Địa điểm xây dựng	Diện tích sàn xây dựng	Kinh phí (triệu đồng)
	Dự án chuyên tiếp			Tổng	Năm 2016

Dự án mở mới				
Cộng				

2. Dự án mua sắm trang thiết bị

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (năm bắt đầu -năm kết thúc)	Địa điểm đầu tư	Kinh phí (triệu đồng)	
				Tổng	Năm 2016
	Dự án chuyển tiếp				
	Dự án mở mới				
	Cộng				

3. Dự án sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (năm bắt đầu	Địa điểm đầu tư	Tên thiết bị chính	Kinh phí (triệu đồng)	
					Tổng	Năm 2016
	Dự án chuyển tiếp					
	Dự án mở mới					
	Cộng					

....., ngày ... tháng ... năm 2016

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

Biểu 10: Hoạt động khác

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN XUẤT BẢN, BẢO TÀNG VÀ PHỔ BIẾN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2016**

Tên đơn vị.....

**I. Hoạt động thông tin xuất bản do đơn vị xuất bản**

**1. Tạp chí:**

Số TT	Tên tạp chí	Năm thành lập	Ngôn ngữ	Số issue mỗi năm	Số issue năm 2016 đã xuất bản	Tổng số trang năm 2016	Tổng số bài năm 2016

**2. Xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo do đơn vị xuất bản (trong năm 2016)**

Số TT	Tên sách	Loại (chuyên khảo/tham khảo)	Ngôn ngữ sử dụng	Tên tác giả, đơn vị công tác	Nội dung chính	Tổng số trang

**3. Nhập, mua tạp chí ở các thư viện của đơn vị năm 2016**

Tổng số đầu tệp chí nhập, mua trong năm: , trong đó

- Tiếng Anh:
- Tiếng Việt:
- Ngoại ngữ khác:

**4. Nhập, mua sách chuyên khảo ở các thư viện năm 2016**

Số lượng sách nhập, mua trong năm: , trong đó

- Tiếng Anh:
- Tiếng Việt:
- Ngoại ngữ khác:

## 5. Thư viện điện tử

- Số lượng tạp chí online:
- Sách online:
- Các dịch vụ thư viện điện tử khác:

## II. Hoạt động bảo tàng

- Tên bảo tàng, địa chỉ:
- Các chủ đề và mẫu vật chính:
- Số lượng khách tới tham quan trong năm:
- Số tiền vé thu được (tính từ 1/12/2015-30/11/2016):
- Số kinh phí nhận được từ ngân sách dành cho hoạt động bảo tàng:

## III. Hoạt động phô biến khoa học công nghệ, techmart:

Số TT	Tên hội chợ, triển lãm, techmart	Địa điểm, thời gian tổ chức	Số lượng gian hàng	Số lượng Công nghệ, thiết bị chào bán	Số lượng Công nghệ, thiết bị trưng bày	Hợp đồng đã ký thông qua hội chợ		Giải thưởng tại Hội chợ
						Số lượng	Tổng giá trị (triệu đồng)	
	Cộng							

## IV. Ảnh tư liệu và chú thích đi kèm

(Để phía sau biển)

....., ngày ... tháng ... năm 2016

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu 11: Công trình công bố**

**BÁO CÁO THÔNG KÊ**  
**Kết quả công bố, kết quả nghiên cứu năm 2016**  
**Tên đơn vị.....**

**1. Báo cáo tổng hợp (thống kê từ 01/12/2015 đến 30/11/2016)**

Số TT	Nội dung	Số lượng
<b>I</b>	<b>Bài báo quốc tế</b>	
1	Số bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh sách SCI	
2	Số bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh sách SCI-E (bao gồm cả tạp chí Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology)	
3	Số bài báo đăng trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN thuộc danh mục Scopus tạp chí: Vietnam Journal of Mathematics và Acta Mathematica Vietnamica	
4	Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế không thuộc danh sách SCI hoặc SCI-E nhưng có mã chuẩn ISSN	
<b>II</b>	<b>Bài báo quốc gia</b>	
1	Số bài báo đăng trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN, không thuộc danh mục Scopus (9 tạp chí )	
2	Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc gia có mã ISSN (không kể bài trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN)	
<b>III</b>	<b>Văn bằng sở hữu trí tuệ</b>	
1	Số lượng bằng phát minh, sáng chế	
2	Số lượng các giải pháp hữu ích	
<b>IV</b>	<b>Số lượng sách chuyên khảo đã xuất bản, có mã ISBN</b>	

**2. Báo cáo chi tiết**

(Đơn vị lập bảng liệt kê các công trình của đơn vị mình trong năm 2016 (tính từ 1/12/2015 đến 30/11/2016) theo mẫu dưới đây; chỉ thống kê các công trình đã xuất bản, không thống kê các công trình mới được nhận đăng)

**2.1. Công bố khoa học**

Số TT	Tên bài báo khoa học	Tên tác giả (ghi đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính)	Tên tạp chí, kỷ yếu (ghi cả số ISSN của tạp chí, kỷ yếu)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
<b>I. Bài báo trên tạp chí quốc tế</b>							
<i>1. Tạp chí thuộc danh sách SCI:</i> (gửi kèm bản sao toàn văn các bài báo)							
1							
2							
3							
<i>2. Tạp chí thuộc danh sách SCI-Expanded:</i> (gửi kèm bản sao toàn văn các bài báo)							
1							
2							
3							
<i>3. Tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN thuộc danh mục Scopus:</i> (gửi kèm bản sao toàn văn các bài báo)							
1							



Số TT	Tên bài báo khoa học	Tên tác giả (ghi đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính)	Tên tạp chí, kỷ yếu (ghi cả số ISSN của tạp chí, kỷ yếu)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
2							
3							

4. Tạp chí quốc tế không thuộc danh sách SCI hoặc SCI-E, nhưng có mã chuẩn ISSN: (gửi kèm bản sao toàn văn các bài báo)

1							
2							
3							

## II. Bài báo trên tạp chí quốc gia

1. Tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN không thuộc danh mục Scopus: (gửi kèm bản sao toàn văn các bài báo)

1							
2							
3							

2. Các tạp chí Quốc gia khác (không kể các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN) có mã ISSN: (chỉ cần thống kê không cần chụp bài toàn văn)

1							
2							
3							

## 2.2. Văn bằng sở hữu trí tuệ

- Chỉ thống kê các kết quả đã được công nhận, không thống kê các kết quả mới được nhận hồ sơ đăng ký.
- Gửi bản sao các Bằng phát minh sáng chế, Chứng nhận giải pháp hữu ích.

Số TT	Tên bằng, giấy chứng nhận	Tên tác giả	Loại hình				Được cấp bằng SHTT		
			Sáng chế	GPHI	Nhãn hiệu HH	Kiểu dáng CN	Cơ quan cấp	Ngày cấp	Số bằng, giấy C/N
1									
2									
3									

## 2.3. Sách chuyên khảo, giáo trình

(Chỉ thống kê sách chuyên khảo, giáo trình không thống kê sách phổ biến kiến thức, sách thuộc lĩnh vực khác với chuyên môn của Viện)

Số TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số trang
1					
2					
3					

....., ngày ... tháng ... năm 2016

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



**Biểu 12: Thi đua – Khen thưởng**

**BÁO CÁO THỐNG KÊ THÀNH TÍCH THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2016**  
**Tên đơn vị.....**

**I. Giải thưởng quốc tế**

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải thưởng	Nội dung giải thưởng

**II. Giải thưởng cấp Nhà nước**

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải thưởng	Nội dung giải thưởng

**III. Giải thưởng cấp Viện Hàn lâm KHCNVN hoặc cấp Bộ trao lên**

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải thưởng	Nội dung giải thưởng

**IV. Các giải thưởng khoa học-công nghệ khác**

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải thưởng	Nội dung giải thưởng

*Ghi chú: Cần nộp kèm bản sao các giải thưởng*

....., ngày ... tháng ... năm 2016

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*



**Biểu 13: Cán bộ nghiên cứu trẻ**

**DANH SÁCH CÁN BỘ NGHIÊN CỨU TRẺ NĂM 2016**  
Thuộc diện được hỗ trợ của “Chương trình cán bộ trẻ”  
Tên đơn vị.....

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm được tuyển dụng vào biên chế	Trình độ	Năm cấp bằng	Ngạch nghiên cứu

Lưu ý:

- Đơn vị thống kê theo đúng hướng dẫn tại Quyết định 1064/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Viện Hàn lâm KHCNVN về việc hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho cán bộ khoa học trẻ (Điều 3).
- Copy văn bằng của cán bộ và sắp xếp theo đúng thứ tự: TS, THS, ĐH.
- Tại cột “Năm cấp bằng”: ghi thêm bằng loại giỏi (nếu có) đối với cử nhân/kỹ sư.
- Chỉ kê khai theo quy định dưới đây:
  - + Đại học (sinh từ 1988 và tốt nghiệp từ năm 2014 trở lại đây)
  - + Thạc sỹ (sinh từ 1985 và tốt nghiệp từ năm 2014 trở lại đây)
  - + Tiến sỹ (sinh từ 1981 và tốt nghiệp từ năm 2014 trở lại đây)

....., ngày ... tháng ... năm 2016

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

